

Bản án số: 46/2019/HS-PT
Ngày 23 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;
Ông Phạm Quang Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS - ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (Nguyễn Xuân Q), con bà Bùi Thị Thanh D; vợ, Con: Chưa có; tiền sự: Không có. Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 139 ngày 31/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Nguyễn Hoàng T 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2017.

Nhân thân: Tại Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 756/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 của UBND huyện T quyết định áp dụng buộc T cai nghiện bắt buộc 12 tháng. T chấp hành xong ngày 09/5/2008; tại Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-CT ngày 05/01/2012 của Chủ tịch UBND huyện T quyết định áp dụng buộc T cai nghiện bắt buộc 24 tháng. T chấp hành xong ngày 05/01/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00' ngày 14/10/2018, Nguyễn Văn B, gọi điện cho T, hỏi mua 500.000đ ma túy đá, T đồng ý và bảo B đến ngã tư M để trao đổi. T lấy 01 gói ma túy cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi điều khiển xe mô tô BKS 88K1-186.83 đi ra khu vực cổng Trung tâm văn hóa huyện T vút ở ven đường, sau đó T đến quán cơm ở ngã tư M để ăn tối. Khoảng ít phút sau B đến gặp và đưa T 500.000đ, T nhận tiền rồi chỉ B chỗ T giấu ma túy. B đi ra khu vực cổng Trung tâm văn hóa huyện T nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long lấy gói ma túy rồi cùng Đặng Văn Đ và Phạm T đi về đến thôn C, xã Đ, huyện T thì bị Công an huyện T bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của B gồm có: 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn dạng đá (Niêm phong ký hiệu A1) B khai vừa mua của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, xanh, đen; Thu giữ của Đặng Văn Đ 01 xe mô tô BKS 88L1-332.92.

Ngày 15/10/2018 Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T đã thu giữ: Thu trong phòng ngủ tầng 1 của T: Tại túi quần cộc trong tủ quần áo có 04 gói nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá nghi là ma túy (Niêm phong ký hiệu từ M1 đến M4). Thu tại bàn để cạnh lối ra vào phòng ngủ: 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 08 viên nén màu đỏ, trên mặt có chữ "WY" (Niêm phong ký hiệu M5). Thu trong túi xách treo trên móc treo quần áo: 01 coong thủy tinh; 50 vỏ túi nilon, 01 cuộn băng dính đen, 02 nửa mảnh dao cạo râu, 8.000.000đồng. Thu tại phòng ngủ tầng 2 của T: 04 kéo, 01 cuộn băng dính đen, 65 ống hút để trong hộp giấy, 01 coong thủy tinh.

Xác minh hiện trường tại khu vực cổng Trung tâm văn hóa huyện T, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. T tự giao nộp 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen và 500.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1490/KLGD ngày 18/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

-Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0659 gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,0659 gam mẫu là 0,0462 gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 27,2851 gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 27,2851 gam mẫu là 19,4327gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,6589gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 4,6589gam mẫu là 3,2752gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,0602gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 2,0602gam mẫu là 1,4293gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1568gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,1568gam mẫu là 0,1120gam.

- 08 viên nén màu đỏ của mẫu ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,8183gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,8183gam mẫu là 0,0976gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng T thừa nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có các ký hiệu A1, M2, M3, M4, M5 có tổng khối lượng là 7,7601 gam T bán cho B và cất giấu để tiếp tục bán khi có người hỏi mua; Còn lại gói ma túy có ký hiệu M1 có khối lượng 27,2851 gam T cất giấu để sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy: T khai: Ngày 13/10/2018, T xuống thành phố Vĩnh Yên mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy đá và 08 viên nén màu đỏ hết 12.800.000 đồng. Sau đó mang về chia gói ma túy đá ra nhiều gói nhỏ để bán và sử dụng. Do không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn B: Ngày 14/10/2018 B mua của T 0,0659g ma túy Methamphetamine nhằm mục sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. B không có tiền sự, tiền án về tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện B không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đề cập xử lý sau.

Đối với Đặng Văn Đ: Ngày 14/10/2018 Định sử dụng xe mô tô BKS 88L1-332.92 chở B và người tên Tuấn đi lên khu vực ngã tư M, thị trấn H, huyện T, Đ không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của B, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm T: Hiện không có mặt ở địa phương, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS - ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 và Điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 08 (Tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/10/2018).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02/4/2019 bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo. Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 năm tù là cao so với hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T. Sửa bản án sơ thẩm 15/2019/HS - ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 13/10/2018, T xuống thành phố Vĩnh Yên mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy đá và 08 viên nén màu đỏ hết

12.800.000đồng. Khoảng 22h ngày 14/10/2018 T có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn B 01 gói ma túy (Methamphetaminne) có khối lượng 0,0659g với giá 500.000đ. Quá trình điều tra còn xác định T cất giấu 7,6942g ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời và tàng trữ 27,2851g ma túy để sử dụng. Sau khi giám định đã xác định chính xác được khối lượng Methamphetamine có trong 27,2851g mà T tàng trữ trái phép là 19,4327gam và khối lượng Methamphetamine có trong 7,6942g ma túy mà T tàng trữ trái phép là 4,9603gam.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng T thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng và đầy đủ. Tuy nhiên:

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, hình phạt đã tuyên với bị cáo 8 năm tù là cao, Tòa án cấp sơ thẩm không trích dẫn đầy đủ nội dung của Kết luận giám định số 1490/KLGĐ ngày 18/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để xác định khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép 27,2851g là chưa chính xác, bất lợi cho bị cáo do vậy nay xác định lại là bị cáo chỉ tàng trữ trái phép 19,4327gam Methamphetaminne cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo so với bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là chưa chính xác bởi khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không trích dẫn đầy đủ nội dung của Kết luận giám định số 1490/KLGĐ ngày 18/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Trong bản án sơ thẩm chỉ nêu khối lượng ma túy bắt được có lẫn tạp chất mà không nêu khối lượng ma túy Methamphetaminne đã giám định được. Điều này gây bất lợi cho việc xử lý đối với bị cáo vì khối lượng ma túy bị cáo mua bán chỉ là 4,9603g Methamphetaminne đồng nghĩa với việc với định lượng ma túy dưới 5g Methamphetaminne thì bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự chứ không phải là điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm đã xét xử (mua bán trái phép chất ma túy Methamphetaminne có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam mới bị truy cứu trách nhiệm theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm qui định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử bị cáo về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự cho phù hợp với lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép, phù hợp kết luận giám định, phù hợp pháp luật. Kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc xét xử đối với bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không phù hợp kết luận giám định, bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận xử bị cáo theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự mà xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như đã phân tích ở trên. Về việc Kiểm sát viên đề nghị giảm án đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Bản án sơ thẩm còn có sai sót khác về xử lý vật chứng: Đó là xử lý thiếu vật chứng là 01 hộp nhựa kính mắt màu đen, 04 chiếc kéo kim loại to nhỏ khác nhau; biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/3/2019 giữa cơ quan công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T nhưng bản án nêu biên bản lập ngày 16/10/2018 là sai. Nay Hội đồng xét xử phúc thẩm cần bổ sung tuyên tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa kính mắt màu đen, 04 chiếc kéo kim loại to nhỏ khác nhau và điều chỉnh lại ngày lập biên bản giao nhận vật chứng cho đúng.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T, sửa bản án sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/10/2018).

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói và mẫu trả được hoàn lại sau giám định gồm mẫu A1 = 0,0000g, M1 = 25,9225g, M2 = 3,9631g, M3 = 1,1765g, M4 = 0,0000g, M5 = 0,5216g; 02 cuộn băng dính màu đen, 02 coong thủy tinh, 50 vỏ túi nilon, 02 nửa mảnh dao lam, 65 ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 hộp nhựa kính mắt màu đen, 04 chiếc kéo kim loại to nhỏ khác nhau.

- Tịch thu của Nguyễn Hoàng T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Hoàng T.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã lập ngày 20/3/2019 giữa cơ quan Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Thành

